

Bản án số: 08/2018/DS-ST.

Ngày: 22/6/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Bà Vi Thị Ty.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22/6/2018, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 05/02/2018 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 04/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST- KDTM ngày 24/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - V AMC phía Nam. Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2017.

Địa chỉ: 30 Trần P (nối dài), phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990 và bà **Trần Thanh T**, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ông C có mặt tại phiên tòa;

Ông N và bà T lần thứ hai đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông C) trình bày:

Ngày 18/11/2016, ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V thông qua Ngân hàng TMCP V chi nhánh Gia Lai (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với số tiền nợ gốc là 333.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 10308308/GLI/HĐTD ngày 18/11/2016 được ký kết giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T với Ngân hàng; mục đích sử dụng tiền vay để mua 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco mới 100%; Thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày 18/11/2016 đến ngày 18/11/2021, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8.8%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 7 trở đi: Từ ngày 18/5/2017 được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Từ ngày 01/7/2017, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm (cụ thể quy định rõ trong hợp đồng). Hình thức bảo đảm tiền vay là cho vay thế chấp với tài sản bảo đảm thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu FOTON, số loại THACO, số khung: 250AGC013500, số máy: LQBB06008702, biển số 81C – 115.44, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016227 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/11/2016 (theo Hợp đồng thế chấp số 10308308/GLI/HĐTC được ký kết giữa các bên ngày 18/11/2016 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản TP. Đà Nẵng ngày 18/11/2016)

Theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng: Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 18, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 18/12/2016, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.550.000 đồng. Riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay; Bên vay phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 18, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 18/12/2016.

Từ khi vay đến nay ông N, bà T chỉ trả được số tiền 27.750.000 đồng nợ gốc và 7.419.679 đồng nợ lãi mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông N và bà T trả nợ. Ngân hàng đã chuyển tính lãi quá hạn từ ngày 22/4/2017 cho đến nay do ông N, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N và bà T phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 12/10/2017, ông Ng, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là 323.882.695 đồng với các khoản như sau:

- Nợ gốc là: 305.250.000 đồng;
- Nợ lãi là: 18.632.695 đồng.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn ông N và bà T còn phải trả tiếp số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 13/10/2017 đến ngày 22/6/2018 là 44.196.385 đồng.

Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 368.079.080 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 305.250.000 đồng; nợ lãi từ ngày 22/4/2017 đến ngày 22/6/2018 là 62.829.080 đồng.

Ngoài ra, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn còn yêu cầu: Trường hợp ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho

nguyên đơn theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 103083308/GLI/HĐTC ngày 18/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng với ông N, bà T.

Đối với bị đơn (ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T): Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã triệu tập ông N, bà T đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức. Do ông N, bà T không thường xuyên có mặt tại địa chỉ cư trú là thôn 2, xã Đăk Smar, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Do vụ án hai lần không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được vì bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 24/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông N, bà T luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Việc vay vốn giữa bị đơn ông N, bà T với Ngân hàng được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 103083308/GLI/HĐTD ngày 18/11/2016 được ký kết giữa ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thanh T với Ngân hàng là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng, buộc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ là có cơ sở và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Về quan hệ tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định tranh chấp giữa Ngân hàng với ông N, bà T là tranh chấp về kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, việc ông N, bà T vay vốn để mua xe ô tô với mục đích lợi nhuận nhưng ông N, bà T không có đăng lý kinh doanh nên căn cứ vào Điều 26 và Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, HĐXX xác định lại tranh chấp giữa Ngân hàng với ông N, bà T trong vụ án này là tranh chấp về dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 103083308/GLI/HĐTD ngày 18/11/2016 được ký kết giữa ông Nguyễn Văn N, bà Trần Thanh T với Ngân hàng; mục đích sử dụng tiền vay để mua 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco mới 100%; Thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày 18/11/2016 đến ngày 18/11/2021, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8.8%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ

7 trở đi: Từ ngày 18/5/2017 được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Từ ngày 01/7/2017, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm (cụ thể quy định rõ trong hợp đồng). Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay thế chấp với tài sản bảo đảm thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu FOTON, số loại THACO, số khung: 250AGC013500, số máy: LQBB06008702, biển số 81C – 115.44, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016227 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/11/2016. Giữa các bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 10308308/GLI/HĐTC ký ngày 18/11/2016 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản TP. Đà Nẵng ngày 18/11/2016.

Tất cả các điều kiện trên của bên cho vay và bên vay đã được ông N, bà T thừa nhận bằng việc ký và nhận số tiền của khoản vay là 333.000.000 đồng. Trong quá trình vay ông N, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền 27.750.000 đồng nợ gốc và 7.419.679 đồng nợ lãi.

Đối với số tiền nợ lãi, tại phiên toà, nguyên đơn bổ sung yêu cầu ông N và bà T phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh đối với khoản vay từ ngày 13/10/2017 đến ngày 22/6/2018. Ngân hàng đã bổ sung bảng kê tính lãi ghi chi tiết và yêu cầu ông N, bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính lãi cụ thể từ ngày quá hạn 22/4/2017 đến ngày 22/6/2018 (**423 ngày**) là **62.829.080 đồng**. Sau khi xem xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, HĐXX xét thấy có đủ cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đối với yêu cầu trên.

Sau khi vay tiền cho đến nay ông N, bà T đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, đã không trả được nợ gốc và lãi theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông, bà trả nợ nên ông, bà đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Ông N, bà T luôn vắng mặt, trốn tránh trong các lần Tòa án triệu tập làm việc đã thể hiện việc ông, bà không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông, bà đã tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, đồng thời mặc nhiên thể hiện việc vay nợ mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, khi quá thời hạn trả nợ Ngân hàng khởi kiện thì ông Nguyễn, bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 22/6/2018 là 368.079.080 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 305.250.000 đồng; nợ lãi từ ngày 22/4/2017 đến ngày 22/6/2018 là 62.829.080 đồng thì HĐXX xét thấy việc buộc ông N, bà T trả nợ là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

HĐXX chấp nhận với yêu cầu của nguyên đơn: Trường hợp ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 103083308/GLI/HĐTC ngày 18/11/2016. Bởi, Hợp đồng thế chấp trên được ký kết giữa Ngân hàng với ông N, bà T tại Phòng

công chứng số 1 tỉnh Gia Lai và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản TP. Đà Nẵng nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp (Do HĐXX đã xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án).

Bị đơn ông N, bà T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định là 368.079.080 đồng x 5% = 18.403.954 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 30, 35, 91, 93, 94, 95, 96, 108, khoản 3 Điều 144; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số 10308308/GLI/HĐTD ngày 18/11/2016 là 368.079.080 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 305.250.000 đồng; nợ lãi là 62.829.080 đồng (tính từ ngày 22/4/2017 đến ngày 22/6/2018).

Trường hợp ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 103083308/GLI/HĐTC ngày 18/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng với ông N, bà T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay (ông N, bà T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo các điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

***Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.403.954 đồng.**

*Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 8.097.067 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0007204 ngày 01/02/2018 của Chi cục THADS huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên của bị đơn được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kbang.
- THADS huyện KBang.
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA